

Trong di&#223; n văn nh&#223; m ch&#223; c ngày 20 Tháng Gi&#223;ng, 1969 TT Nixon tuyên b&#223; s&#223; ch&#223; m d&#223; t chi&#223; n tranh VN trong danh d&#223;. Tr&#223; c tiên ông v&#223; n đ&#223; ng VNCH g&#223; i phái đoàn tham d&#223; đàm phán hòa bình ở Paris, đ&#223; n Tháng B&#223;y, 1969 ông b&#223; t đ&#223; u cho rút quân M&#223; ra kh&#223; i Nam VN tu&#223; n t&#223; theo m&#223; t l&#223; ch trình s&#223; p s&#223; n. Lúc b&#223; y gi&#223; quân M&#223; ở VN là 543 ngàn. Đ&#223; ng th&#223; i HK vi&#223; n tr&#223; giúp VNCH ki&#223; n toàn s&#223; c m&#223; nh đ&#223; đ&#223; m nh&#223; n vai trò b&#223; o v&#223; MN t&#223; do trong giai đ&#223; o n đ&#223; n ra cu&#223; c hòa đàm ở Paris. Đ&#223; a vào thi&#223; n chí rút quân và gi&#223; i quy&#223; t chi&#223; n tranh VN b&#223; ng đ&#223; ng l&#223; i hòa bình, trong năm cu&#223; i c&#223; a nhi&#223; m k&#223; (1972) Nixon làm s&#223; gi&#223; i hòa bình đ&#223; n Trung C&#223; ng và Liên Xô đ&#223; tìm h&#223; u thu&#223; n k&#223; t thúc chi&#223; n tranh VN.

Tháng Gi&#223;ng, 1973 HĐ Paris ra đ&#223; i, chi&#223; n tranh VN ch&#223; m d&#223; t không có k&#223; th&#223; ng ng&#223; i b&#223; i. Ch&#223; có k&#223; th&#223; ng duy nh&#223; t là nhân dân Nam VN, v&#223; i quy&#223; n t&#223; quy&#223; t đ&#223; c hi&#223; p đ&#223; nh th&#223; a nh&#223; n là “quy&#223; n thiêng li&#223;ng b&#223; t kh&#223; xâm ph&#223; m”, h&#223; s&#223; quy&#223; t đ&#223; nh t&#223; ng lai chính tr&#223; MN, không có s&#223; can thi&#223; p t&#223; bên ngoài. N&#223; i đây, t&#223; sau 1954, m&#223; t cán b&#223; MTGP cao c&#223; p là Tr&#223; n B&#223; ch Đ&#223; ng đã nh&#223; n xét, “HK mu&#223; n bi&#223; n Nam VN thành m&#223; t t&#223; kính tr&#223; ng bày s&#223; ph&#223; n vinh c&#223; a M&#223;.” R&#223; t ti&#223; c chi&#223; n tranh tri&#223; n mi&#223;n, k&#223; ho&#223; ch xây đ&#223; ng MN ph&#223; n vinh ch&#223; a th&#223; c hi&#223; n đ&#223; c. Nay hòa bình đã đ&#223; c tái l&#223; p, HK s&#223; vi&#223; n tr&#223; đ&#223; y đ&#223; cho nh&#223; ng nhu c&#223; u c&#223; p thi&#223; t đ&#223; phát tri&#223; n kinh t&#223; th&#223; i h&#223; u chi&#223; n. Còn chính quy&#223; n mi&#223; n B&#223; c đ&#223; c HK đ&#223; ngh&#223; vi&#223; n tr&#223; g&#223; n 5 t&#223; đô la giúp chính ph&#223; Vi&#223; t Nam Dân Ch&#223; C&#223; ng Hòa hàn g&#223; n v&#223; t th&#223; ng chi&#223; n tranh. Sau đó hai mi&#223; n Nam B&#223; c s&#223; hi&#223; p th&#223; ng đ&#223; th&#223; ng nh&#223; t đ&#223; t n&#223; c theo tinh th&#223; n HĐ Genève 1954 và Đ&#223; u 15 c&#223; a HĐ Paris 1973.

Ri&#223;ng LX và TC đ&#223; u h&#223; ng l&#223; i t&#223; vi&#223; c h&#223; p tác, giúp HK ch&#223; m d&#223; t chi&#223; n tranh VN. HK không dùng quy&#223; n ph&#223; quy&#223; t, nh&#223; đó B&#223; c Kinh gia nh&#223; p LHQ, tr&#223; thành h&#223; i viên th&#223; ng tr&#223; c H&#223; i Đ&#223; ng B&#223; o An, ngang hàng v&#223; i LX và HK. Hai bên M&#223; và Trung Qu&#223; c chu&#223; n b&#223; bình th&#223; ng hóa bang giao, ch&#223; m d&#223; t giai đ&#223; o n thù ngh&#223; ch kéo dài kéo dài m&#223; t ph&#223; n t&#223; th&#223; k&#223;. Còn LX đ&#223; c h&#223; ng qui ch&#223; ở u đ&#223; i m&#223; u d&#223; ch c&#223; a M&#223;, mua lúa mì v&#223; i giá r&#223;, đ&#223; c vay tín đ&#223; ng c&#223; a M&#223; và dùng s&#223; ti&#223; n đó mua trang thi&#223; t b&#223; c&#223; a M&#223;. M&#223; i hòa hoãn Nga M&#223; còn đ&#223; a đ&#223; n vi&#223; c tài gi&#223; m binh b&#223;, LX thay vì s&#223; đ&#223; ng nh&#223; ng kho&#223; n ti&#223; n kh&#223; ng l&#223; vào vi&#223; c tăng c&#223; ng vũ trang, nay dùng s&#223; ti&#223; n đó vào vi&#223; c phát tri&#223; n kinh t&#223; đ&#223; đ&#223; i k&#223; p các n&#223; c Tây ph&#223; ng.

Còn ph&#223; n HK, m&#223; i lo s&#223; các con bài Domino ở Đông Nam Á l&#223; n l&#223; t r&#223; i r&#223; ng vào TC không còn n&#223; a. Năm 1973, các n&#223; c ĐNÁ đ&#223; u là đ&#223; ng minh ho&#223; c thân h&#223; u c&#223; a M&#223;. Đ&#223; i v&#223; i Mi&#223; n Nam t&#223; do. HK đã gi&#223; đ&#223; ng l&#223; i h&#223; a: sau khi hi&#223; p đ&#223; nh hòa bình ra đ&#223; i, b&#223; máy chính quy&#223; n VNCH còn nguyên v&#223; n v&#223; i đ&#223; y đ&#223; các c&#223; ch&#223; hi&#223; n đ&#223; nh. Trong b&#223; i c&#223; nh thu&#223; n l&#223; i đó, Nixon m&#223; i TT Thi&#223; u sang M&#223; th&#223; o lu&#223; n vi&#223; c h&#223; p tác và vi&#223; n tr&#223; giúp VNCH giành th&#223; ng l&#223; i qua cu&#223; c t&#223; ng tuy&#223; n c&#223;

dân chúng do có giám sát quốc tế. Nixon còn cho thấy Kissinger trở lại Paris gặp Lê Đức Thọ để tìm cách thi hành HĐ Paris. Ngày 13 Tháng Sáu, 1973, hai bên đã ra một bản tuyên cáo chung 14 điểm để thi hành nghiêm chỉnh 21 điểm của HĐ Paris.

Chỉ sang 1974, chính quyền Nixon vẫn còn cố gắng giữ quy tắc vẫn để Nam VN bằng con đường hòa bình. Ngày 20 Tháng Hai, 1974 Kissinger lại sang Paris gặp Lê Đức Thọ. Trong cuộc đàm phán này có sự hiện diện của Martin, đại sứ HK ở Sài Gòn, Kissinger yêu cầu Hà Nội chấp thuận việc Mỹ thúc đẩy hai bên miền Nam VN ngừng bắn với nhau. Ông đề nghị bỏ cuộc ở Việt Cộng hãy ngừng bắn ở vùng 3 và 4; VNCH sẽ công nhận VC kiểm soát ở vùng 1 và 2 cho Trung Huân và Đà Nẵng. Sau đó HK sẽ áp dụng chính quyền Sài Gòn thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc để thực hiện quy tắc.

Trở lại Sài Gòn, Đại sứ Martin thúc đẩy TT Thiệu cho thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc và thả những viên phân chia lãnh thổ mà Kissinger đã đề nghị với Lê Đức Thọ. Ngoài ra, để có sự đồng ý của Tòa Bành Cốc, Đại sứ Martin nhờ đại sứ Ba Lan trong Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát Ngừng Bắn chuyển đến Hà Nội một đề nghị văn, kêu gọi giữ lãnh thổ ở Bắc Việt hàng ngày đề nghị của Kissinger để chấm dứt cuộc chiến tại MNVN (1). Martin còn đánh điện về Hoa Thịnh Đốn trình bày nhu cầu và sự hợp lý của việc cắt đứt những người cho Việt Cộng khi tiến vào trong đã bỏ cuộc (2).

Kiên quyết với lập trường “bỏ không” (không thả những CS, không trung lập hóa miền Nam, không lập chính phủ liên hiệp, không nhượng bộ đất cho CS), TT Thiệu không chấp thuận hợp tác với Nixon để thi hành HĐ Paris. Những còn một cái “không” nữa mà ông không chịu để ý đến. Đó là: VNCH không còn quân viễn chinh, sau khi hiệp định hòa bình ra đời. TT Nixon đã nhắc nhở đi u này rất nhiều lần trong hàng chục lá thư gửi đến ông từ Tháng Mười tới Tháng Mười, 1972 đến 13 Tháng Sáu, 1973. Nixon khuyến cáo TT Thiệu nên thích nghi với tình thế mới. Đó cũng là lời khuyên của Đức Giáo Hoàng Paul VI. Sau khi hỏi kiến với Nixon ở San Clemente, trên đề nghị với những TT Thiệu ghé La Mã để yết kiến Đức Giáo Hoàng. Ngài khuyên ông Thiệu nên tìm cách hòa giải với Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời của VC. TT Thiệu nghĩ rằng “giữ đây ngay đến Giáo Hội cũng ngoan ngoãn một đi và rơi vào cơn bão tuyên truyền của cộng sản” (3).

### **Lập trường “bỏ không” chứ còn “ba không”**

Giữa Tháng Mười tới Tháng, 1973 Hội Viên HK nhận được một viên trong quân số tại địa cho VNCH trong tài khóa 1974 là 1,126 triệu đô la so với 2,270 triệu của tài khóa trước. Những khi chung quy, Quốc Hội lại cắt giảm thêm, chỉ còn 900 triệu. Ông Thiệu vẫn chưa nao núng. Ông còn tin

tổng ng& i h& a c& a Nixon “s& tr& đưa n& u B& c Vi& t vi ph& m hi& p đ& nh”. Có đ& u mâu thu& n là Qu& c H& i M& trách c& TT Thi& u vi ph& m hi& p đ& nh, nên h& c& t đ& n quân vi& n đ& bu& c VNCH ph& i thi hành nghiêm ch& nh. Còn TT Thi& u thì tin t& ng khi BV x& b& hi& p đ& nh gây chi& n thì TT Nixon s& tr& đưa.

Ngày 9 Tháng Tám, 1974 TT Nixon t& ch& c, ông Thi& u b& t đ& u lo s&, nh& ng hai ngày sau ông v& ng tin tr& i khi nh& n đ& c th& c& a t& ng th& ng m& i c& a HK là Gerald Ford. Ông ta vi& t r& ng,

“Có & tôi không c& n ph& i thông báo cho ngài rõ r& ng chính sách ngo& i giao c& a Hoa K& luôn luôn đ& c đ& a trên căn b& n liên t& c và s& ng h& c& a & ng đ& ng. Lúc này đây nh& ng tính ch& t đó & i càng rõ ràng h& n n& a và t& t c& nh& ng cam k& t mà n& c chúng tôi đã h& a h& n v& i quý qu& c trong quá kh& nó v& n còn hi& u & c và s& đ& c hoàn toàn tôn tr& ng trong nhi& m k& c& a tôi.” (4)

Có & vì quá ch& quan nên ông Thi& u ch& chú ý vào n& i dung ph& n sau c& a đ& n văn trên mà không đ& c k& ph& n đ& u. Hai đ& ng Dân Ch& và C& ng Hòa ch& ng h& chính ph& thi hành nghiêm ch& nh hi& p đ& nh hòa bình & VN, vì th& Qu& c H& i ph& i c& t đ& n quân vi& n cho VNCH. Đ& u này đã đ& c th& c hi& n ngay sau khi Ford nh& m ch& c. Qu& c H& i bi& u quy& t m& c quân vi& n cho VNCH tài khóa 1975 ch& còn 700 tri& u đô la so v& i 900 tri& u c& a tài khóa tr& c.

Đ& u Tháng Giêng 1975, C& ng quân đánh chi& m Ph& c Long, TT Ford v& n không có m& t ph& n & ng nào, B52 v& n không th& y c& t cánh đ& tr& đưa. Ford ch& yêu c& u Qu& c H& i kh& n c& p quân vi& n 300 tri& u đôla cho VNCH. Mãi đ& n cuối Tháng Hai 1975, phái đoàn & ng vi& n Qu& c H& i HK m& i đ& n Sài Gòn đ& duy& t xét & i yêu c& u c& a TT Ford. Sau khi đi thăm các t& nh, phái đoàn tr& v& Sài Gòn h& p v& i TT Thi& u đ& ki& m đ& i m tình hình. TS Nguy& n Ti& n H& ng mô t& bu& i h& p “đã bi& n thành m& t tra v& n h& n h& c.” Ai cũng h& i “t& i sao VNCH đã vi ph& m ng& ng b& n.” Các dân bi& u, ngh& sĩ gay g& t h& i Thi& u, “Ông mu& n quân vi& n và kinh vi& n mãi sao, ch& ng bao lâu n& a? (5)

Ch& h& n m& t tu& n sau khi phái đoàn Qu& c H& i M& v& n& c, vào lúc 2 gi& sáng ngày 10 Tháng Ba, 1975 C& ng quân t& n công Ban Mê Thu& t. B& c Vi& t đ& a 3 s& đoàn chính quy t& n công B& T& L& nh S& Đoàn 23 B& Binh và B& Ch& huy Ti& u khu Đ& c L& c, m& đ& u chi& n đ& ch Tây nguyên. Theo ý đ& c& a B& Chính Tr& đ& ng CSVN, t& Ban Mê Thu& t c& ng quân s& ti& n th& ng xu& ng vùng duyên h& i Phú Yên, chia hai mi& n Nam, giành phân n& a lãnh th& phía B& c. Ngày 14 Tháng Ba, 1975 t& i Cam Ranh, TT Thi& u quy& t đ& nh b& ng& c vùng cao nguyên vì QLVNCH không còn đ& kh& năng b& o v& toàn th& lãnh th&. Ông ch& th& Thi& u T& ng Ph& m Văn Phú t& i nh Quân Đoàn II, “mang ch& & c quân, chi& c xa, pháo binh, máy bay v& phòng th& duyên h& i... & nh này

từ các thành phần nghiêm túc khu vực miền trung xu hướng ai đó có biệt.” Ngày hôm trước, TT Thiệu đã triệu tập Hội Trung Tâm Nguyễn Quang Trường và Dinh Địch Lập, ra lệnh rút bỏ vùng I, đưa hai sư đoàn Nhảy Dù và Thủy Quân Lực Chiếm và bỏ vào thủ đô.

Khoảng rút bỏ vùng 1 và 2 xuất phát từ bản phân tích các mức độ quân viễn năm 1975 đã được Thiệu Tổng John Murray, tùy viên quân lực sự quán Mỹ và Trung Tâm Nguyễn Văn Khuyên, từng có các thành phần Tổng Cục Tiếp Vận QLVNCH phúc họa Hội Tháng Tám, 1974, trước khi Tổng Nguyễn Murray rời nhiệm vụ DAO ở Sài Gòn. Theo đó, quân viễn là 1,4 triệu thì có thể giữ được tất cả những khu đông dân của cả 4 vùng chiếm thu. Nếu 1,1 triệu thì Quân Khu I phải bỏ. Nếu 900 triệu thì khó lòng giữ được Quân Khu I và II. Nếu 750 triệu thì có thể phòng thủ vài khu vực chiến lược. Nếu quân viễn dưới 600 triệu thì chính phủ VNCH chỉ còn giữ được Sài Gòn và vùng châu thổ sông Cửu Long (6).

Viễn trường quân sự nghiêm, lập trường “bản không” của TT Thiệu cũng nghiêm, nay chỉ còn “ba không”, bỏ bớt cái không cuối cùng là những người đi cho CS. Ông còn tuyên bố “Viễn trường nhiệm vụ thì giữ nhiệm vụ, viễn trường ít thì giữ ít.” Có lẽ vì suy nghĩ này mà sau này gặp Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hoàng Luân Đôn, ông cho rằng, “Tôi có trách nhiệm, những người không có thì” (Je suis responsable mais pas coupable). Ông không chấp nhận công sự, những ông lập lại để bảo vệ để ngạo và chiếm hữu của ông vào vòng tay công sự. Họ phải tìm được trường hợp dĩ nhiên mà phá của công quân. Đó có phải là “hành động vô nhân đạo của một ông tướng vô nhân đạo”? Phải chi ông nghe lời khuyên cáo của Đại Sĩ Martin: VNCH công nhận VC kiểm soát vùng 1 & 2, có thể HK sự viễn trường và LX và TC để khoả này thành tựu. Lực lượng hai bên MN ở thủ cân bằng, Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải Dân Tộc được thành lập để thúc đẩy cuộc ngưng ngưng dân chủ tự do. Hai bên miền Nam sẽ tái trường nhất, tất cả nhất cũng là một chính phủ liên hiệp đa đảng.

Ngày 19 Tháng Tư, 1975 Hội Viễn HK bác bỏ việc quân viễn không chấp cho VNCH, Đại Sĩ Martin khuyên cáo ông Thiệu từ chối: nếu tướng không chịu xu hướng thì các thành phần lãnh đạo quy định bỏ tướng tướng làm điếu này. Hôm sau trong buổi họp với các thành phần lãnh, ông Thiệu cho hội biệt lập để nghênh của ĐS Martin và nói với họ, “nếu ông là một thành phần người cho hòa bình của đất nước thì ông sẽ từ chối.” Không ai nói gì cả. Thế là đã rõ họ không muốn ông người ở giữ tướng tướng nữa. (7)

## Ngũ Giác Đài: Trung Tâm Nguyễn Văn Khuyên là công sự?

Chi tiết trên được tiết lộ trong quyển hội ký chính trường Đồi Dông Ghi Nhận của cựu Đại Tá Phạm

## Những bí ẩn lịch sử và những huyền thoại liên quan đến ngày 30 Tháng 10, 1975

T&#225;c Gi&#7843;: Lê Quốc Lâm

Th&#7913; S&#225;u, 04 Th&#225;ng 9 N&#259;m 2009 04:24

Bá Hoa xuất bản tại HK năm 2004. Đ/t Hoa là TMT/Tổng công Tác phẩm Văn mà người đi đứng đầu là Trung Tổng Công Đoàn Văn Khuyên kiêm nhiệm chức vụ TMT/Bộ TTM và khi Tổng Công Cao Văn Viên thực chức ngày 25 Tháng 10, 1975, Tổng Công Khuyên là quy định Tổng TMT/QLVNCH. Hội ký tiếp tục vào buổi chiều ngày 27 Tháng 10, 1975, Tổng Công Khuyên có tâm sự với tác giả xin trích nguyên văn như sau:

- Anh có biết không, Thiệu Tổng Công Smith nói với tôi là cấp chỉ huy của ông ta tại Pentagon (Lầu Năm Góc tại Bộ Quốc phòng HK) nói đang đang huyền thoại trung tâm công sự ngay tại Sài Gòn.
- Ông ta muốn ám chỉ trung tâm công phi không?
- Tôi cũng nghĩ vậy.
- Trung tâm công có nói gì không?
- Không.
- Đến lúc này, trung tâm công có quyết định ra đi hay chưa?

Tôi hiểu như vậy là vì lúc sáng, y sĩ Chuẩn Tổng Công Phạm Hà Thanh, cấp trưởng Công Quân Y, lên hỏi thăm tình hình, Trung Tổng Công Khuyên yêu cầu Chuẩn Tổng Công Thanh cho ông hai chai thuốc để, và tôi cũng xin hai chai (1 chai để trong túi và 1 chai trong xách tay). Khi ông xin thuốc để, đi đầu đó cho thấy có thể là ông không biết chuyện, hoặc xin thì xin nhưng vẫn chưa. Im lặng một chút, chúng tôi ông đang xúc động nên tôi nói của ông thật như:

- Tôi đã hứa với ông (tức Thiệu Tổng Công Smith), vì tôi cảm thấy sự không an toàn nếu tôi không đi đi.
- Thiệu Tổng Công Smith có nói bao giờ thì đi không, thưa trung tâm công?
- Ông đừng quên rằng tại Pentagon là sự của tôi đi.
- Giờ thế 25.

### Giới đó sự quyết định tại Pentagon

Giữa trưa ngày 29 Tháng 10, 1975, Trung Tổng Công Đoàn Văn Khuyên rời tòa Nhà Chánh Bộ TTM, qua công sự phi trưởng TSN để đến công quan DAO. Tổng Công Homer Smith, Tùy viên Quân Lực Sĩ quán Mỹ đã đứng chờ của văn phòng DAO đưa Tổng Công Khuyên đi tiếp. (8)

Chiến tranh VN có nhiều đi đầu đau buồn và bí ẩn. Huỳnh đi chỉ binh kết thúc vào giờ thế 25, chúng tôi cấp ra đi tìm tìm do, không một lời từ biệt thực cấp từ lời chúng tôi biết bao hiểm nguy đe dọa. Câu chuyện kể trên là một thí dụ điển hình trong những bí ẩn lịch sử. Một sự liệu quý với ngày kết thúc chiến tranh. Cả hai nhân chứng lịch sử đều còn sống... Những câu chuyện của họ khi nhìn người đi để họ ký sự sinh nhiều thực sự:

(a) Trung Tổng Công Đoàn Văn Khuyên là công sự (nằm vùng) hay là một chiến sĩ quân gia có tinh thần hòa giải dân tộc bộ CS móc nối?

(b) Đ&#228;i Tá Ph&#228;m Bá Hoa đón nh&#228;n tin t&#228;c th&#228;ng c&#228;p c&#228;a mình là c&#228;ng s&#228;n, ông không t&#228; v&#228; gì ng&#228;c nhiên. Có ph&#228;i ông bi&#228;t T&#228;ng Khuy&#228;n không ph&#228;i c&#228;ng s&#228;n, đó là thái đ&#228; c&#228;a nh&#228;ng chi&#228;n sĩ VNCH trong hoàn c&#228;nh đ&#228;t n&#228;c lúc b&#228;y gi&#228;: HK ch&#228;m đ&#228;t đ&#228;n quân vi&#228;n đ&#228; các bên mi&#228;n Nam gi&#228;i quy&#228;t công vi&#228;c n&#228;i b&#228; MN b&#228;ng con đ&#228;ng hòa gi&#228;i dân t&#228;c? Có th&#228; vì lý do này mà T&#228;ng Khuy&#228;n đã kh&#228;c t&#228; di t&#228;n theo đ&#228;ng h&#228; c&#228;a T&#228;ng Smith? Nh&#228;ng ng&#228;t n&#228;i TT Thi&#228;u lên án t&#228;t c&#228; nh&#228;ng ai không đi theo con đ&#228;ng chi&#228;n tranh c&#228;a ông đ&#228;u là công s&#228;n ho&#228;c tay sai c&#228;a CS.

(c) T&#228;ng Khuy&#228;n đ&#228;ng đ&#228;u c&#228; quan t&#228;i quan tr&#228;ng c&#228;a QLVNCH là T&#228;ng C&#228;c Ti&#228;p V&#228;n, ông là ng&#228;ng i đ&#228; ra các nhu c&#228;u v&#228; ti&#228;p v&#228;n cho QLVNCH, tr&#228;c ti&#228;p tham kh&#228;o v&#228;i DAO đ&#228; c&#228; quan này trình xin v&#228;i B&#228; Qu&#228;c phòng HK. Nay L&#228;u Năm Góc bi&#228;t ông ta là trung t&#228;ng CS mà v&#228;n h&#228;p tác, t&#228;t ph&#228;i có âm m&#228;u gì? Khi chi&#228;n tranh s&#228;p k&#228;t thúc, M&#228; m&#228;i ti&#228;t l&#228;, vì th&#228; T&#228;ng Khuy&#228;n “c&#228;m th&#228;y s&#228; không an toàn n&#228;u kh&#228;c t&#228; di t&#228;n.” N&#228;u ông xin di t&#228;n là đi&#228;u có th&#228; tin đ&#228;c, đ&#228;ng này ông l&#228;i nói r&#228;ng, “Tôi đã h&#228;a v&#228;i &#228;ng...” v&#228;y ông h&#228;a nh&#228;ng gì v&#228;i T&#228;ng Smith? Có ph&#228;i ông h&#228;a s&#228; bàn giao B&#228; T&#228;ng Tham M&#228;u cho CS đ&#228; tránh đ&#228; máu cho QLVNCH vào lúc chi&#228;n tranh s&#228;p k&#228;t thúc? Nh&#228;ng có l&#228; vi&#228;c này không phù h&#228;p v&#228;i ch&#228; tâm c&#228;a HK, h&#228; ch&#228; mu&#228;n nh&#228;ng ng&#228;ng i thu&#228;c thành ph&#228;n th&#228; ba th&#228;c hi&#228;n công vi&#228;c này, ch&#228; QLVNCH không th&#228; đ&#228;u hàng? Có ph&#228;i vì l&#228; đó, dù ông Khuy&#228;n là c&#228;ng s&#228;n, HK v&#228;n ch&#228;p nh&#228;n cho ông di t&#228;n?

S&#228; dĩ ph&#228;i đ&#228; c&#228;p đ&#228;n Trung T&#228;ng Đ&#228;ng Văn Khuy&#228;n vì ông là m&#228;t t&#228;ng lãnh ít b&#228; tại ti&#228;ng nh&#228;t. Bi&#228;n c&#228; 30 Tháng Tư, 1975 b&#228;t đ&#228;u t&#228; quy&#228;t đ&#228;nh “di t&#228;n chi&#228;n thu&#228;t” c&#228;a TT Thi&#228;u kh&#228;i Vùng I và II. Cu&#228;c di t&#228;n b&#228; t&#228;n th&#228;t n&#228;ng n&#228;, ph&#228;n l&#228;n vì h&#228; th&#228;ng ti&#228;p v&#228;n quá y&#228;u kém. Trong th&#228;i gian di t&#228;n, ông t&#228;ng c&#228;c tr&#228;ng Ti&#228;p V&#228;n l&#228;i m&#228;c b&#228;n sẵn sóc thân ph&#228; b&#228;ng th&#228; đ&#228;ng đ&#228;u tr&#228; &#228; Nh&#228;t.

**Đ&#228;i S&#228; Martin: Không hi&#228;u lý do nào B&#228;c Vi&#228;t b&#228;t ch&#228;t quy&#228;t đ&#228;nh ch&#228;n gi&#228;i pháp hoàn toàn quân s&#228;?**

Ngày 27 Tháng Gi&#228;ng, 1976, Đ&#228;i S&#228; Martin đ&#228;c m&#228;i đ&#228;u tr&#228;n tr&#228;c ti&#228;u ban Đ&#228;u Tra Đ&#228;c Bi&#228;t c&#228;a &#228;y Ban Liên L&#228;c Qu&#228;c T&#228; H&#228; Vi&#228;n HK v&#228; vi&#228;c di t&#228;n h&#228;i cu&#228;i Tháng Tư, 1975. C&#228;u đ&#228;i s&#228; M&#228; t&#228;i Sài Gòn xác đ&#228;nh, “Ph&#228;a Liên Xô có cho ph&#228;a Hoa K&#228; hay r&#228;ng Hà N&#228;i s&#228; không làm tr&#228;ng&#228;i cu&#228;c di t&#228;n c&#228;a chúng ta.” Và “vì ph&#228;i đ&#228;c b&#228;o m&#228;t, tôi là ng&#228;ng i duy nh&#228;t &#228; Sài Gòn nh&#228;n đ&#228;c thông tin do B&#228;c Vi&#228;t chuy&#228;n qua ph&#228;a Liên Xô cho hay r&#228;ng h&#228; s&#228; không can thi&#228;p b&#228;ng quân s&#228; vào cu&#228;c di t&#228;n c&#228;a chúng ta.” Ông còn tin r&#228;ng s&#228; dĩ BV v&#228;n mu&#228;n đ&#228;u đ&#228;nh m&#228;t gi&#228;i pháp chính tr&#228;, vì h&#228; không mu&#228;n b&#228;c vào Sài Gòn trên m&#228;t đ&#228;ng g&#228;ch v&#228;n.” Lý do khác, theo ông, “Hà N&#228;i còn mu&#228;n nh&#228;n đ&#228;c vi&#228;n tr&#228; qu&#228;c t&#228; n&#228;a.”

Các dân biểu u chốt v&#228;n, “Những người Hà Nội không can thiệp vào di t&#228;n thì t&#228;i sao l&#228;i c&#228; pháo kích vào phi trường TSN ngày 29 Tháng Tư?” Ông Martin trả l&#228;i, “Theo sự suy nghĩ của tôi, lý do có pháo kích vào phi trường sáng ngày 29 Tháng Tư, là vì ngày hôm trước đó, chúng tôi bắt đầu cho máy t&#228; Không Quân Việt Nam đưa máy bay ra ngoài quốc gia; tôi nghĩ rằng pháo kích nhằm mục đích chủ yếu là để ngăn chặn việc di chuyển này mà thôi, chứ không vì mục đích của di t&#228;n.” Đ&#228;i S&#228; Martin cho biết ngày 28 Tháng Tư, 1975 ông đã sắp xếp đưa nhiều phi công VNCH và gia đình họ khoảng 2,000 người di t&#228;n trên 130 chiếc phi cơ do lo&#228;i t&#228;i phi trường Utapao ở Thái Lan. Mục đích của việc này là để giảm thiểu khả năng “Không Quân Việt Nam sẽ bắn rơi các máy bay và t&#228;i của mình khi chúng ta bắt r&#228;i chiến hạ, phó mặc họ cho Bắc Việt.”

Trong cuộc đi u t&#228;n trên, Đ&#228;i S&#228; Martin còn cho biết hồi Tháng Ba 1975, ông đã có tin tình báo là Hà Nội đã quyết định nh&#228;i m&#228;t m&#228;t chiến thắng hoàn toàn quân sự, những câu ông và Polgar (Trùm CIA ở Sài Gòn) không tin sự chính xác của nguồn tin này. Theo ông, cùng lúc đó l&#228;i có thông tin từ phía đối diện của M&#228;t Tr&#228;n Gi&#228;i Ph&#228;ng t&#228; Stockholm (Th&#228;y Đ&#228;i n) và Paris, cả hai đều cho biết rằng họ cũng muốn có một giải pháp chính trị. Thế nhưng, theo ông, “Không hiểu vì một lý do nào đó, đêm 27 Tháng Tư, Bắc Việt đã bắt chốt thay đổi tín hiệu, quyết định chấp nhận giải pháp hoàn toàn quân sự, và như vậy, giải pháp chính trị đã không còn nữa.” Martin dẫn chứng trong cuộc họp báo ngày 5 Tháng Năm, 1975, Ngoại trưởng Kissinger cũng thừa nhận rằng cho tới ngày 27 Tháng Tư, Hoa Kỳ vẫn có nhu cầu hy vọng Hà Nội không định nh&#228;i m&#228;t chiến thắng hoàn toàn quân sự, và còn muốn đi u đình với ông Đ&#228;ng Văn Minh. (9)

Thực tế trên của Đ&#228;i S&#228; Martin có thể được chứng minh vào năm 1979 khi mọi xung đột giữa Hà Nội và Bắc Kinh lên đến cao độ, khi n&#228;n CSVN cho phép biên tải li u s&#228; th&#228;t v&#228; Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua. Hà Nội tiếp tục trong cuộc chiến VN:

“Những người cộng sản quy&#228;n Bắc Kinh còn khuyên M&#228; ‘đ&#228;ng thua ở Việt Nam, đ&#228;ng rút lui khỏi Đông Nam Châu Á.’ Thâm nhập hơn nữa, họ tìm cách lôi kéo nhiều t&#228;ng tá và quan chức ngoại giao ở Sài Gòn hợp tác với họ, thậm chí cho người thuyết phục Đ&#228;ng Văn Minh, ‘t&#228;ng th&#228;ng’ vào những ngày cuối của chế độ Sài Gòn, để tiếp tục công việc của họ trong công và n&#228;i d&#228;y của quân và dân miền Nam Việt Nam.” (10)

S&#228; dĩ “đêm 27 Tháng Tư, Bắc Việt bắt chốt thay đổi tín hiệu...” là vì họ sợ TC can thiệp bằng cách lên tiếng ủng hộ chính phủ hòa giải hòa hợp dân tộc của ông Đ&#228;ng Văn Minh. Bởi chi u hôm đó, L&#228;ng Việt Nam Quốc Hội VNCH đã biểu quyết chấp nhận ông Đ&#228;ng Văn Minh thay thế ông Trần Văn Hương để nh&#228;n chức vụ t&#228;ng th&#228;ng. Chi u hôm sau 28 Tháng Tư, ông Minh tuyên th&#228;nh chấp nhận, ngay sau đó ông cũng ng&#228;i đ&#228;n tiếp xúc với phái đoàn CS trong trại Davis để bàn chuyển nhượng biên và hòa giải dân tộc.

Đôi với Bộ C&#228; Kinh, họ đã hợp tác với HK&#228;t thúc chi&#228;n tranh VN; vì thế họ không thể chấp nhận MNVN thu&#228;c &#228;nh h&#228;ng c&#228;a M&#228; nay lại rơi vào &#228;nh h&#228;ng Liên Xô khi Hà Nội chi&#228;m đ&#228;c Sài Gòn. Họ không muốn mất nước VN theo LX&#228; sát c&#228;nh s&#228;n mình. Thay đ&#228; ý đ&#228; c&#228;a TC, nước Pháp với chế&#228; tr&#228;ng trung lập (c&#228;a De Gaulle) muốn trở lại vùng đất &#228;nh h&#228;ng cũ nên đã liên lạc với Bộ C&#228; Kinh, tìm cách giúp miền NamVN&#228; ngoài &#228;nh h&#228;ng Nga M&#228;.

Qua sự dàn xếp của chính phủ Pháp, MTGPMN&#228;n tiếp xúc sự n&#228;ng nói chuyện hòa bình với chính quyền Sài Gòn &#228;ng với đ&#228;u kiện tiên quyết là: Thi&#228;u phải ra đi vì ông ta là nhân tố cản trở hòa bình. Ngày 24 Tháng Ba, 1975, khi tiếp xúc Philippe Richer, đ&#228;is&#228; Pháp &#228; Hà Nội, TT Phạm Văn Đ&#228;ng nói bằng mặt giọng giọng già, “Thế nào, bao giờ thì người Pháp mới hành động? Giờ đã đến lúc của các ông trong phe thế ba &#228; Sài Gòn ra khỏi vòng d&#228;t đ&#228;t đ&#228; Nguyễn Văn Thi&#228;u và thành lập mặt chính phủ khi đã có thể nói chuyện với chúng tôi.” (11)

Richer với vàng bay về Paris báo cáo chi tiết mới này, Bộ Ngoại&#228; Giao Pháp liền tiếp xúc với các thành viên Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa MN &#228; Paris, trong khi đ&#228;is&#228; Pháp &#228; Sài Gòn Jean M. Merillon với đ&#228;ng đ&#228;a Đ&#228;ng Văn Minh lên thay Thi&#228;u. Ông Minh đ&#228;c xem là nhân vật duy nhất mà phía CS có thể chấp nhận theo thuyết vi&#228;c &#228;ng &#228;ng b&#228;n và tìm mặt giọng pháp chính trị cho miền Nam. Pháp hi vọng D.V.M. sẽ thừa hưởng với MTGPMN thành lập chính phủ liên hiệp, thế chấp chính sách trung lập &#228; MN. Đ&#228;ng lại này đ&#228;c &#228;ng họ của các nước ASEAN và các &#228;ng quốc kể cả TC thế hiện qua lời khuyên của T.T. Chu Ân Lai với giọng lãnh đạo Hà Nội hồi Tháng Sáu, 1973, “Trong một thời gian ch&#228;a thể dứt khoát là 5 hay 10 năm. Với Nam và Đông Đ&#228;ng người đ&#228;c thì càng tốt, tranh thủ thời gian đó mà nhân dân miền Nam Việt Nam, Lào, Kampuchia thế hiện hòa bình trung lập một thời gian.” (12)

Qua Đ&#228;is&#228; Merillon, Ngoại&#228; Tr&#228;ng Pháp Sauvagnargues thúc giục T.T. Thi&#228;u vì sự nghiêm trọng của tình hình cũng như vì quyền lợi đ&#228;t nước VN và chính bản thân ông, nên rút lui sớm. Sau đó đ&#228;n l&#228;t Đ.S. M&#228; nghĩ rằng với nước &#228;ng c&#228;a c&#228;u Đ&#228;is&#228; Bùi Di&#228;m và nhất là ông Trần Văn Đôn - mặt người có khuynh hướng trung lập và thân Pháp - có thể mặt chính phủ liên hiệp hòa giải dân tộc sẽ thành hình tại MN, do đó Martin khuyến cáo Thi&#228;u nên từ ý xin từ chức.

Ngoài ra &#228; Tháng Hai, 1975, c&#228;u đ&#228;is&#228;ng Pháp Vanuxem đ&#228;n gặp TT Thi&#228;u và ông Đ&#228;ng Văn Minh vào &#228;ng ngày cuối Tháng Tư, 1975. Ông nói ông DVM, “Tôi &#228; Pháp mới đ&#228;n... hãy xem tình hình hiện nay ra sao rồi.” Ông Minh trả lời, “Tình hình không còn hy vọng nữa. Đ&#228; tránh đ&#228; máu vô ích. Tôi sẽ phát thanh lời tuyên bố bàn giao cho chính phủ Cách Mạng Lâm Thời.” Vanuxem trả lời, “Không phải hết hy vọng đâu, tôi đã thu xếp xong &#228; Paris. Đ&#228;ng ông, &#228; Trung Cộng bỏ &#228;.” D.V.M. nói, “Tôi không có liên lạc với Trung Cộng.” Vanuxem còn đ&#228;ng nên c&#228; thể thêm vài ngày nữa đ&#228; k&#228;p làm áp lực ngoại&#228; giao. Ông Minh mặt mặt kh&#228;c &#228;.



Ông nói, “Chúng ta đã bán n&#225;c cho M& r&i. Bây giờ l&i b&t chúng ta bán n&#225;c cho Trung C&ng!” (13)

V&n đ& không ph&i là bán n&#225;c, làm chính tr& đ& ph&c v& nhân dân, g&p th&i th&, th& th&i ph&i th&. Ng&#225;i ta th&#225;ng nói chi&n tranh VN là chi&n tranh &y nhi&m. Hai mi&n Nam B&c đ&u t& cáo l&n nhau là tay sai c&a Nga M&. Nay B&c Kinh t& nh&n là lãnh t& th& gi&i th& ba, đ&#225;c LX và HK m&c nhiên th&a nh&n. H& &ng h& thành ph&n th& ba & Nam VN là đ&iu h&p lý. Mu&n ch&m đ&t chi&n tranh VN ph&i nh& vào &nh h&#225;ng này c&a B&c Kinh, ch& không ph&i bán n&#225;c cho TC. Chi&n tranh VN ch&m đ&t, cu&c chi&n &y nhi&m không còn n&a. T& đ& nhân dân mi&n Nam VN cũng nh& nhân dân c& n&#225;c s& t& quy&t đ&nh v&n m&ng đ&t n&#225;c mà HĐ Paris 1973 th&a nh&n là “quy&n thiêng li&ng b&t kh& xâm ph&m c&a ng&#225;i Vi&t Nam.”

T.T. Thi&u và những ng&#225;i &ng h& ông th&#225;ng bu&c t&i Kissinger đã “thông đ&ng” v&i Liên Xô và Trung C&ng đ& bán đ&ng mi&n Nam Vi&t Nam. Những sau khi “MN đã b& bán đ&ng” thì không th&y các ông &y đ& c&p đ&n nh&ng gì x&y ra sau đó nh& s& xung đ&t và thù h&n đ&a đ&n đánh nhau gi&a các n&#225;c CS anh em. Cu&i cùng LX s&p đ&, còn TC bình th&#225;ng hóa bang giao v&i HK đ& hi&n đ&i hóa đ&t n&#225;c. TC gia nh&p WTO tr& nên m&t c&#225;ng qu&c kinh t& mà ngày nay có s& ngo&i t& đ& tr& l&n nh&t th& gi&i: kho&ng 2,000 t& đ&la. Phân n&a ngo&i t& này l&i dùng đ& đ&u t& & M& và mua công trái phi&u c&a M&!

Hai c&u th&ng VNCH, m&t ông ch&i M&, m&t ông yêu c&u M& rút kh&i VN, cu&i cùng đ&u đ&n M& và ch&t t&i M& (2001). T& 1975 đ&n 2001, m&t ph&n t& th& k& v&i bi&t bao bi&n đ&i nh&ng không th&y h& nói lên những nh&n th&c gì, những bài h&c m&i nào cho đ&t n&#225;c và dân t&c. B&n c& 30 Tháng Tư, 1975 gây bi&t bao th&m h&a cho dân t&c, ai có trách nhi&m đ&u có t&i v&i đ&ng bào. Đó là đ&iu không th& ch&i cãi. Có l& nào l&i t&p t&c vô trách nhi&m v&i l&ch s& và các th& h& con cháu mai sau?

### **B&n c& 30 Tháng Tư 1975 và những hậu quả bi đ&t ngày nay**

Ký gi& n&i ti&ng thân C&ng là nhà văn Pháp Jean Larteguy có m&t t&i Sài Gòn trong bu&i tr&a ngày 30 Tháng Tư, 1975.

Ông đã ghi l&i ngày VNCH th&t th& nh& sau:

“Sài Gòn không được ghi phóng. Nó bắt đầu từ quân xa lộ từ miền Bắc tới chiếm đóng. Sự thất bại là thế. Chúng tôi, 120 nhà báo quốc gia đây đây chúng tôi đi đầu tiên. Chúng tôi bị bắt và hai giờ sau đó, đúng hai giờ trưa chúng tôi hoàn toàn bị giam lỏng. Không đi ra, không đi ra ngoài, không được ghi phim ra ngoài. Bên ngoài bắt chúng tôi im lặng để có thể gian điệp hóa hết cái là bắt chúng... Đây anh bắt đầu, anh đi mũ sắt pháo tháp xe tăng lộ đầu ra cũng ghi những bên lái xe tăng Xô Viết trên đây tàn sát những dân Tiệp Khắc Prague, ghi công nhân đi Budapest, Bá Linh. Anh từ đâu tới? Từ Hà Nội, từ Hà Nội...” (14)

Cuộc chiến ghi phóng MN mà người CS luôn hào là chính nghĩa, đã bắt họ họ khi họ đưa xe tăng đi sắp xếp chính Dinh Độc Lập đã được mở rộng cửa đón chào “những người anh em phía bên kia”. Họ bắt chính phủ Hòa Giải Dân tộc đầu hàng. Các Tổng thống Lê Nguyên Việt, tướng Lê Văn Sĩ Đoàn 5, Trung Văn Hai tướng Lê Văn Sĩ Đoàn 7, Nguyễn Khoa Nam tướng Lê Văn Quân Đoàn IV và viên tướng phó của ông là Lê Văn Hưng và Tướng Phạm Văn Phú của tướng Lê Văn Quân Đoàn II và bắt bao chiến hữu của họ nói gì về các cố Phan Thanh Giản, Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương... tuấn kiệt không đầu hàng.

Chiến thắng xong miền Nam, nước Cộng hòa Dân Chủ Cộng hòa Việt Nam với ba tiêu đề Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, đổi tên thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo đúng khuôn mẫu Liên Xô, trong đó được CS nắm quyền để tôn lãnh đạo nhà nước và chuyên chính vô sản. Sự phẫn nộ của miền Nam trước 1975 bắt đầu coi là giờ zero để xây dựng xã hội chủ nghĩa phẫn nộ. Họ u qu là Sài Gòn năm 1975 ngang hàng với Bangkok, những năm 1992 theo nhận xét của cựu Thủ Tướng Singapore Lý Quang Diệu thì VN tốt đàng sau Thái Lan đến 20 năm.

Đột nhiên có một sự kiện song cũng có ngày tiến lên dù chỉ một chút... Những điều đáng nói là bị bắt 30 Tháng Tư, 1975 đã tạo ra một hiện tượng hai đảng CS anh em VN và TQ, mà ngày nay đột nhiên gánh chịu bắt bao họ. TC là nước đầu tiên trên thế giới công nhận nước VNDCCCH, họ đã giúp CSVN rút lui trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và M. Từ đầu thập niên 1970, sau khi giúp HK ghi quy định để phục vụ chiến VN, Bộ Kinh tế của họ là lãnh đạo các nước thế giới thứ ba. Họ kể về những ngang hàng với LX và HK trong thế giới thứ ba.

Hành động của CSVN trong những ngày cuối Tháng Tư, 1975 coi như là hành động phá bình mìn để chiến lược của Bộ Kinh, thách thức đàn anh TC. Đó là Đảng Tiến Bình lên án CSVN là phản động vong ân bội nghĩa. Ông tuyên bố “đây cho VN bài học” và nhiều bài học khác nữa. Sau khi LX sắp đặt, CSVN xin nối tiếp bang giao với TC. Trong phái đoàn CSVN có Phạm Văn Đồng là người bên cạnh của Đảng Tiến Bình, song ông ta vẫn không đón tiếp, dù năm 1958 ông Đồng đã ghi công hàm thán nhàn lãnh hội 12 hội lý của TC. Trong hơn 30 năm làm thế giới, ông PVĐ đã đến BK hàng trăm lần đàm đạo với Mao và Chu (Ân Lai) và Đảng. Nay ông ta là

c& v& n B& Chính Tr& Đ&ng CSVN, những chế độ c& g& p đàn em của Đ&ng & Thành Đô.

Những việc làm chèn ép của TC từ khi miền bang giao Việt-Trung được tái lập rõ ràng là những phát kiến phi nhân bản không phải vì lợi ích. Duy trì chế độ độc tôn độc đảng, các lãnh tụ Đ&ng CSVN phải những bất trắc của những đòi hỏi của Bộ Kinh, làm cho lòng dân than oán. Sự r&ng mất ngày nào đó “thiên triêu” thực hiện âm mưu thâm độc những phát kiến phi nhân bản để xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Trung.

Những khi Ngô Văn Quy& n đời phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng mở ra thời đại mới trong gần 11 thế kỷ qua, các triều đại Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh không lập nên chế độ mới tốt đẹp nào của tiên ta. Những Trung Quốc đời vua VN đã chiếm đất khi triều đình Mãn Thanh ký hiệp ước Thiên Tân 1885 với Pháp và đời đời Trung Hoa Dân Quốc ký Hiệp ước Trùng Khánh với đời Pháp hồi cuối Tháng Hai, 1946.

Từ 1946 đến ngày nay, chế độ triều đại bạo đã chiếm đoạt và hy sinh vì khát vọng độc lập tự do nhân phúc. Đánh Pháp đuổi M& giành độc lập những nh& t cho những nhà, r&i du nhập chế độ XHCN, những chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp của LX. Cuộc cùng là hợp tác toàn diện với TC. Giai đoạn 1945-2009 là đoạn những dài lịch sử bất nhân của dân tộc, những khát vọng trên của dân tộc vẫn chờ đợi đ& t đ& t c. (Bài này được trích đăng trên trang mạng [www.thongluan.org](http://www.thongluan.org))

Lê Qu& Lâm

#### Chú thích:

- (1) Nguyễn Khắc Ngọc, Những ngày cuối cùng của VNCH. Nhóm nghiên cứu S& Đ&a VN xuất bản, Gia Nã Đ&i, 1979, tr. 161-162.
- (2) Sney W. Frank, Decent Interval. Random House, NY, 1977, p. 52.
- (3) Nguyễn Tiến Hồng & J.L. Schechter, Bí Mật Dinh Độc Lập. C & K Promtion, Los Angeles, 1987, tr. 294.
- (4) Nguyễn Tiến Hồng & J.L.Schechter, S&d, tr. 403.
- (5) Nguyễn Tiến Hồng, S&d, tr. 431.
- (6) Nguyễn Tiến Hồng, Khi Đ&ng Minh Tháo Ch&y. Công sự xuất bản Hòa Ch& n Minh, San Jose, CA, 2005, tr. 235.
- (7) Như trên, tr. 388-389.
- (8) Phạm Bá Hoa, “Đôi dòng ghi nhớ”. Báo Sài Gòn Times (Úc Châu), 16-6-2005.

- (9) Nguyễn Tiến Hùng, Khi Địch Minh Tháo Chủy, Sđd, tr. 384-391 cùng những trích dẫn từ bài điếu u trẫm của ĐS Martin.
- (10) Sự Thốt v&#228; Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua. Nxb Sự Thốt, Hà Nội, 1979, tr. 70.
- (11) Nguyễn Kh&#228;c Ng&#228;, Sđd, tr. 340.
- (12) Sự thốt v&#228; quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua, Sđd, tr. 69.
- (13) Nguyễn Sơn, “Sài Gòn: 72 giờ h&#228;p h&#228;i”, Việt Luận (Úc Châu), Thứ Sáu 2/5/2008.
- (14) Phạm Kim Vinh, Những M&#228;t Việt Nam. C&#228;s&#228; PKV xuất bản, HK, 1982, tr. 117 (Trích L'Adieu Saigon của J. Larteguy).